

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

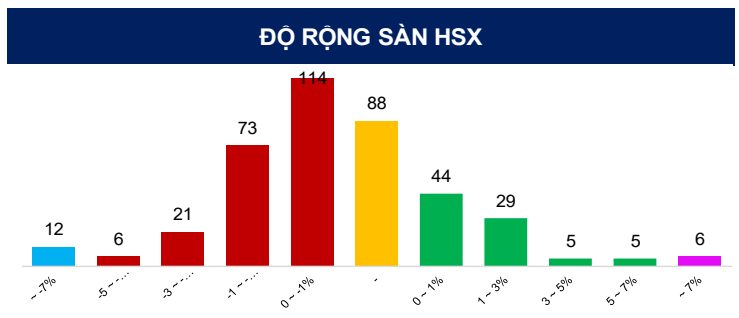
## PSI DAILY REPORT

**TỔNG HỢP: BÁN**

<b>Đường trung bình:</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>	Mua (6)	Bán (6)
<b>Chỉ số kỹ thuật:</b>	<b>BÁN MẠNH</b>	Mua (2)	Bán (6)

\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

19/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,912.93	259.50	126.07
Tăng/ giảm điểm	▼ -15.01	▲ 0.25	▲ 0.17
KLGD (triệu CP)	1,008	81	52
GTGD (tỷ VNĐ)	32,358.7	1,676.7	633.5
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-742.2	-74.9	-12.8



### HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 19/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	0.33%	1.98
Du lịch và Giải trí	0.88%	0.63
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.71%	0.46
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.16%	0.02
Y tế	-0.11%	0.01
Truyền thông	-1.13%	0.01
Dịch vụ tài chính	-0.03%	0.03
Ô tô và phụ tùng	-0.73%	0.05
Bảo hiểm	-0.91%	0.13
Công nghệ Thông tin	-0.46%	0.14
Xây dựng và Vật liệu	-0.40%	0.14
Bán lẻ	-0.93%	0.31
Tài nguyên Cơ bản	-0.68%	0.35
Thực phẩm và đồ uống	-0.43%	0.55
Hóa chất	-5.95%	3.21
Dầu khí	-6.91%	3.60
Điện, nước & xăng dầu khí	-4.56%	3.60
Ngân hàng	-1.03%	5.98



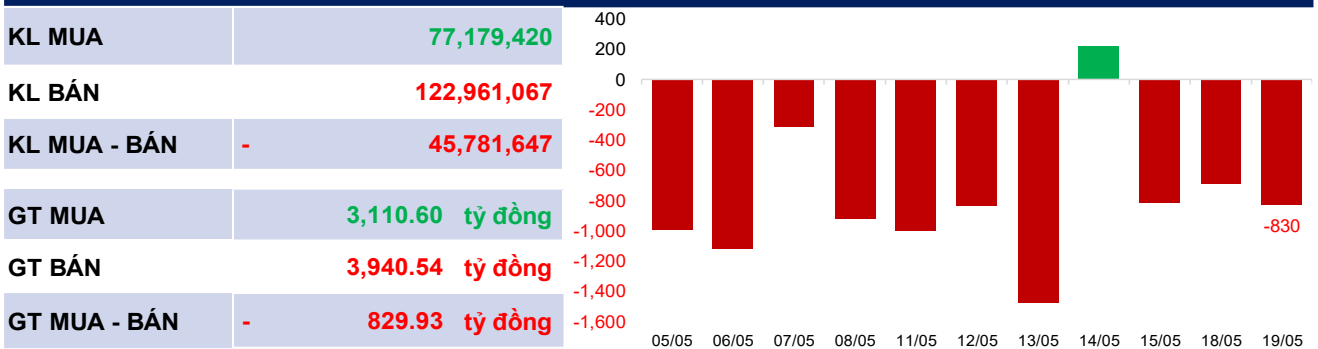
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index xuất hiện phiên điều chỉnh tương đối mạnh sau giai đoạn tăng nóng, hình thành mẫu nến đồ thân dài với áp lực bán chiếm ưu thế rõ rệt trong phần lớn thời gian giao dịch. Dù vậy, xu hướng trung hạn của thị trường vẫn duy trì tích cực khi chỉ số tiếp tục nằm trên các đường MA20, MA50 và MA100. Vùng hỗ trợ quan trọng hiện nằm quanh 1880–1900 điểm, trong khi kháng cự gần nhất là 1930–1945 điểm. Thanh khoản duy trì cao cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường nhưng áp lực phân phối ngắn hạn đã gia tăng đáng kể, đặc biệt dưới tác động bán rông mạnh từ khối ngoại.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi xanh mạnh. Ưu tiên quản trị rủi ro danh mục và hạ margin nếu thị trường thủng 1900 điểm. Có thể quan sát cơ hội trading tại vùng hỗ trợ 1880–1890 điểm với các cổ phiếu còn giữ xu hướng tăng mạnh hơn thị trường.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và xu hướng trung hạn tích cực. Tận dụng các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để cơ cấu hoặc gia tăng tỷ trọng từng phần. Ưu tiên nhóm cổ phiếu duy trì thanh khoản tốt và thu hút dòng tiền tổ chức.

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ**

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

**DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO**

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.